TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N C** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **76**/2020/QĐST-HNGĐ	*N C, ngày 27 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2020/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị N, sinh năm 1993

ĐKHKTT: Thôn A P, xã T L, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1994

ĐKHKTT: Thôn A P, xã T L, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị N và anh Lê Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị N và anh Lê Văn L.

- Về con chung: Chị Hà Thị N và anh Lê Văn L công nhận vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Kim C, sinh ngày 20/10/2015. Chị Hà Thị N và anh Lê Văn L tự nguyện thỏa thuận giao cháu Lê Thị Kim C cho anh Lê Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Chị Hà Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 2.000.000đ kể từ tháng 5 năm 2020 đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Chị Hà Thị N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Hà Thị N và anh Lê Văn L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị N và anh Lê Văn L tự nguyện thỏa thuận: Chị Hà Thị N có nghĩa vụ nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002172 ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N C, tỉnh Thanh Hóa. Chấp nhận chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện N C;
- Chi cục Thi hành án DS huyện N C;
- Các đương sự;
- UBND xã T L, huyện N C;
- Lưu: Vp1, Hs1.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Tuyên